

T ngàn x a ông cha chúng ta luôn nêu cao ng n c đ c l p v i các cu c kh i nghĩa c a Bà Tr ng, bà Tr u, Lý Bôn, Phùng H ng, Mai h c Đ ...

và các cu c chi n th ng l y l ng ch ng ngo i xâm c a Ngô Quy n, Lý Th ng K i t, Tr n H ng Đ o... Ngay c trong h n 200 năm Nam - B c Tr u (Lê, M c) và Tr nh, Nguy n phân tranh (1527 - 1774) không th y nói đ n quân đ i ngo i qu c đ c c u vi n đ giúp bên này hay bên kia. Tình th n đ c l p y b m t đi k t cu i tri u Lê v i Lê chiêu Th ng c u vi n quân nhà Thanh và Nguy n Ánh Gia Long c u vi n quân Xiêm, quân Pháp. Nguyên nhân t đầu?

Có l cu c n i chi n B c - Nam k trên kéo dài quá lâu v i bao nhiêu h q a c a nó nh ch t chóc vì binh đao, s u cao thu n ng cung ph ng chi n tranh gây c nh đói khát, c p bóc, nh ng c nh tàn phá nhà c a ru ng v n, cha m t con, v m t ch ng, nhân tâm ly tán, do đó tình th n dân t c b suy y u, đ o đ c xói mòn, dân khí xu ng th p, sĩ khí không còn. Khi vua Quang Trung ra B c có h i m t ông Ti n Sĩ th i y:
- Đ u Ti n Sĩ có làm Chánh T ng đ c không?

Trong Văn h c s Việt Nam t tr c đ n th i Lê M t duy nh t ch có ba tác gi t o ra hai khúc ngâm nã nu t là Cung Oán Ngâm Khúc c a Ôn Nh H u (1741 - 1798) và Chinh Ph Ngâm c a Đ ng tr n Côn đ c bà Đoàn th Đi m (1703 - 1746), m t ng i đ ng th i đ m đ ch ra ch Nôm. Ti p đ n là Ti ng Kêu M i Đ t Ru t hay Đ n Tr ng Tân Thanh c a Nguy n Du (1765 - 1820) t cu c đ i bi th m c a Thúy Ki u. Qua nh ng tác ph m bu n th m y chúng ta th y tình th n ng i Việt xu ng th p t i m c nào.

Lê chiêu Th ng m n quân nhà Thanh đ gi l y ngai vàng nh ng b vua Quang Trung đánh tan. Ti p đ n Nguy n Ánh, trong âm m u khôi ph c đ a v c a dòng h đã m n h t quân Xiêm La (Thái Lan) đ n quân Pháp đ m v n c gây c nh n i da xáo th t. Không bi t Nguy n Ánh (sau này là vua Gia Long) h a h n cho quân Xiêm nh ng gì, nh ng khi quay sang c u vi n Pháp thì v i hi p c Versailles ngày 21 - 11 - 1787, Nguy n Ánh đã nh ng đ t cho Pháp c a bi n H i An (Đà N ng), đ o Côn s n. May m n khi y Pháp đang có tranh ch p Âu châu không thi hành hi p c nh ng Bá đ a L c và hoàng t C nh đã tuy n m đ c m t s lính Pháp và mua vũ khí, tàu bè v tiêu di t nhà Tây S n.

Lên ngôi năm 1802, vua Gia Long (Nguy n Ánh) v n mang n ng đ u óc ngo i thu c. Bao nhiêu nh ng c i cách c a vua Quang Trung b b i nh vi c dùng ch Nôm trong s h c

hành thi cß, nhßng kinh sách đßc Vi&#n Sùng Chính đ&#ch sang ch&# Nôm b&# th&#ch thu và đem đ&#t; b&#t các sĩ t&# ph&#i h&#c ch&# Hán và kinh sách c&#a Kh&#ng M&#nh. Vua Gia Long l&#y g&#n nh&# nguyên b&# lu&#t kh&#c nghi&#t c&#a ng&#&#i M&#n Thanh l&#p ra đ&# áp b&#c dân Trung Hoa đem áp đ&#ng cho ng&#&#i Vi&#t Nam g&#i là lu&#t Gia Long không k&# g&#i đ&#n phong t&#c, t&#p quán, văn hóa truy&#n th&#ng c&#a ng&#&#i Vi&#t.

Giáo S&# Vũ qu&#c Thông, Ti&#n sĩ, nguyên Khoa tr&#&#ng Đ&#i H&#c Lu&#t Khoa Saigon trong cu&#n Pháp Ch&# S&# Vi&#t Nam (trang 395) nh&#n xét: "... ng&#&#i dân Vi&#t th&#i Nguy&#n g&#n nh&# s&#ng ngoài l&# b&# lu&#t Gia Long và v&#n ti&#p t&#c theo các t&#p quán c&# truy&#n đ&#i Lê đ&#&#c l&#u truy&#n l&#i." Nh&#ng lu&#t l&# kh&#c nghi&#t và trái ng&#&#c v&#i phong hóa đã làm ng&#&#i dân b&#t m&#n n&#i lo&#n kh&#p n&#i. Ch&# trong kho&#ng 60 năm, t&# đ&#i Minh M&#ng (1820 - 1840) đ&#n đ&#i T&# Đ&#c (1847 - 1883) có kho&#ng 500 cu&#c n&#i lo&#n c&#a dân chúng t&# B&#c chí Nam -trung bình m&#i năm có g&#n 10 cu&#c n&#i lo&#n trong n&#&#c - đ&#n qu&#c gia đ&#n suy b&#i m&#t vào tay ng&#&#i Pháp.

L&#ch s&# c&#n đ&#i ch&#ng minh m&#t l&#n n&#a chúng ta (nh&#ng ng&#&#i Vi&#t) kém tinh th&#n đ&#c l&#p và t&#ch. Trong th&#i Pháp thu&#c, chúng ta đã không đ&#a vào th&#c l&#c c&#a dân t&#c đ&# v&#n đ&#ng công cu&#c gi&#i phóng đ&#t n&#&#c. Ông H&# chí Minh t&# nh&#n là h&#c trò c&#a Karl Marx, Lénine sang Nga, Tàu c&#u c&#nh; ông Ngô đình Di&#m sang M&# n&#&#ng nh&#. Vi&#c làm c&#a hai ông &#y gây h&#u q&#a cho đ&#t n&#&#c ra sao thì chúng ta đã đ&#u bi&#t c&#.

Ông Ngô đình Di&#m sau không th&#a m&#n đ&#&#c nh&#ng đòi h&#i c&#a ng&#&#i M&# đành li&#u ch&#t đ&# gi&# ch&# quy&#n qu&#c gia nh&#ng đã quá tr&#. Ông H&# chí Minh - qua các h&#i ký c&#a Nguy&#n văn Tr&#n (Vi&#t cho M&# và Qu&#c H&#i), Vũ th&# Hi&#n (Đêm Gi&#a Ban Ngày) - b&# nh&#ng ng&#&#i thân Nga, thân Tàu bao vây và x&# đ&#ng nh&# m&#t lo&#i bù nhìn.

V&# văn hoá, các nho sĩ ngày x&#a h&#c T&# Th&#, Ngũ Kinh không b&# m&#t câu, m&#t ch&#, m&#t đ&#u khuyên (gi&#ng nh&# đ&#u ch&#m, đ&#u ph&#y bày gi&#). Ng&#&#i hay ch&# là ng&#&#i thu&#c lòng kinh sách, đ&#n tích Trung Hoa. Văn th&# ph&#i có phong, hoa, tuy&#t, nguy&#t và l&#y m&#u m&#c Hán, Đ&#&#ng làm tiêu chu&#n:

Văn nh&# Siêu, Quát vô t&#n Hán,

Thi đ&#o T&#ng, Tuy th&#t th&# nh Đ&#&#ng.

Vua T&# Đ&#c

Chúng ta th&# đ&#c qua hai bài th&# m&#t c&#a thi sĩ Cao Bá Quát và m&#t c&#a Bà Huy&#n Thanh Quan s&#ng đ&#&#i th&#i nhà Nguy&#n:

Ngán Đ&#i

Th&# s&# thắng tr&#m quân m&#c v&#n, (1)

Yên ba thâm x&# h&#u ng&# châu.

V&#t tay n&#m nghĩ chuy&#n đầu đầu,

Đem m&#ng s&# đ&# v&#i chân thân thì cũng h&#t.

Duy giang th&#&#ng chi thanh phong, đ&# s&#n gian chi minh nguy&#t. (5)

Kho tr i chung mà vô t n c a mình riêng
Cu c vuông tròn phó m c khuôn thiêng.
K thành th , k vui m n lâm t u (8)
Gỗ d p l y, đ c câu " T ng t n t u ",
Quân b t k n Hoàng Hà chi th y thiên th ng lai,
bôn l u đảo h i b t ph c h i." (10)
Làm chi cho m t m t đ i!

Cao Bá Quát

Ai cũng công nh n th c a Thi sĩ Cao bá Quát hay v t nh ng r t khó hi u cho ng i đ c vì dùng nhi u ch Hán, Hán Vi t và đ n tích. Hai câu đ u là ch hán (vi c đ i lên xu ng ng i h i làm gì, hãy vui cùng chí c thuy n câu n i con sông g n sóng khói ph m). Câu th 5 trích th Tô đông Pha trong bài Ti n Xích Bích (ch có gió mát trên sông và trăng sáng trong kho ng núi). Câu 10 l y trong bài T ng Ti n T u (s p kẻo r u) c a Lý B ch (Ng i không th y n c sông Hoàng hà t tr i cao đ xu ng ch y vào b không quay tr l i - ý nói th i gian trôi đi không l y l i đ c). Nh ng ch hán nh m ng s , chân thân, lâm t u (r ng và đ ng c)... ng i không h c ch nho không hi u đ c. Câu "Đem m ng s đ v i chân thân thì cũng h t." mang n ng t t ng Lão Trang và l y t đ n tích: ngày x a Thu n vu Ph n bên Tàu ng d i g c cây hoè n m m ng th y đ c nhà vua cho làm phò mã c c k vinh hoa phú quý. Khi t nh m ng th y mình v n n m d i g c cây hoè. Ng i ta ví cu c đ i nh g c m ng, m ng và th c l n l n nhau.

Thăng Long Thành Hoài C

T o hoá gây chi cu c hí tr ng,
Đ n nay th m thoát m y tinh s ng.
L i x a xe ng a h n thu th o,
N n cũ lâu đài bóng t ch đ ng.
Đá v n tr gan cùng tu nguy t,
N c còn cau m t v i tang th ng.
Ngàn năm g ng cũ soi kim c ,
C nh đ y, ng i đây lu ng đ n tr ng.

Bà Huy n Thanh Quan

Bài th trên đây c a bà Huy n Thanh Quan th ng v n đ c coi nh khuôn th c c a th th Đ ng lu t. Các đ c gi tr không m y ng i hi u n i nh ng ch hí tr ng (r p hát), thu th o (c mùa thu), t ch đ ng (m t tr i chi u), tu nguy t (năm tháng), tang th ng (th ng h i tang đ n: ru ng dâu hoá thành bi n, ý nói vi c đ i thay đ i), kim c (cũ, m i), đ n tr ng (đ t ru t). Nh ng ch Vi t - Hán trong bài th - nh t là n u không có đ u đ là thành Thăng Long (Hàn i) - làm ng i đ c có c m t ng tác gi t m t c nh nào đó bên Tàu.

S l thu c tinh th n "H c vay vi t m n " y kéo dài c 2 ngàn năm. May n m t tiên đã trang b cho con cháu (dân t c Vi t) m t n n văn ch ng, t t ng, tín ng ng, phong t c, t p quán " vi t " b ng ngôn ng d i đ ng t c ng , ca dao đ v ng đ không b ng i Tàu đ ng hóa nh nh ng s c t c khác bên phía b c i Nam quan. Chúng ta may n m ch có m t thi u s r t ít ng i ch h c ch Nho (vì khó, m t nhi u thì gi , n u không đ u đ t thì h c cũng vô ích, ch "dài l ng t n v i ăn no l i n m ") nh nhà nho (Nho giáo), nhà s (Ph t giáo), th y

cúng (Lão giáo), còn đời đa số tiếp tục duy trì nền văn hóa truyền thống của ông cha đời đời ngôn ngữ chữ không bằng chữ viết. Vì học vay viết mất nhiều thời gian quá khó (khó ngay cả với người Tàu, phải học khoảng 10 năm mới được đọc báo chí, người có chữ Việt chữ học khoảng 6 tháng) nên hơn 2 ngàn năm số tác phẩm do người Việt viết bằng chữ Hán chữ đáng là bao, đó là chưa nói đến những tác phẩm thơ ca có giá trị.

Giáo sư Đỗ Quang Hàm trong tác phẩm Việt Nam Văn Học Sử Yêu liệt kê được 156 cuốn sách (và 7 bài thơ, văn như Văn Ngôn Thơ của Lê Cảnh Tuân, Ngọc Tịch Liên Phú của Mạc Đĩnh Chi...). Trong 156 cuốn sách đã kể một số khá nhiều ghi lại những cuốn đi sang Tàu, ví dụ: Phùng Công Thiếp của Phùng Khắc Khoan, Trúc Ông Phụng Sự Thiếp của Đặng Thuyết, Nguyễn Trừng Nguyễn Phụng Sự Thiếp của Nguyễn Đăng Đạo. Phần lớn những cuốn sách chữ Hán thơ ca có giá trị đã được dịch sang tiếng Việt từ lâu như Việt Điện U Linh Tập, Lĩnh Nam Chích Quái, Đời Việt Sử Ký Toàn Thư, Việt Sử Tiêu Án, Hoàng Lê Nhị Thập Ngũ Chí, Lam Sơn Thập Cáo... .

Những tác phẩm viết bằng chữ nôm đã nhanh chóng được in ra bằng chữ "quốc ngữ" như truyện Kiều, Nhị Độ Mai, Phan Trừng, Trinh thục, Trê Cốc, Tạm Cám...; những thơ chữ nôm của Vua Lê thánh Tông, Trừng Trình Nguyễn Bính Khiêm, Hồ Xuân Hương, Nguyễn công Trứ, bà Huyện Thanh Quan... cũng được phổ biến rộng rãi (bằng chữ quốc ngữ) làm cho số người được tăng lên gấp trăm gấp ngàn lần. Thế, vẫn không còn là thế xa xưa đâu cho một số người nà.

Sau khi thoát khỏi ảnh hưởng của chữ Hán, chữ trong chữ a đời mới thế kỷ (1918 - 2009), sách, báo, văn, thơ, tri thức học, tôn giáo, lịch sử, sách giáo khoa... có thể gấp trăm, ngàn lần của 2.000 năm học chữ Tàu. Chữ những thơ, các ngành khác như ca nhạc, kịch nghệ, hội họa phát triển rất mạnh, nhất là hội họa và nhiếp ảnh Việt Nam được quốc tế biết đến.

Thế những gần đây lại có một vài học giả có ý cho rằng chữ quốc ngữ viết theo mẫu tự Latin do thực dân Pháp áp đặt nhằm mục đích làm dân tộc Việt Nam "đốt đèn" với văn hóa truyền thống ngàn xưa. Theo đó còn phải học chữ nho, có học chữ nho mới hiểu được hết ý nghĩa thâm sâu của tiếng chữ, dịch ra tiếng Việt thì mất hết cái hay. Những người bài bác chữ nho hay không muốn học chữ nho là những người lợi ích bị bỏ vì chữ (nho) nào nhiều nét nhất cũng chỉ hơn 30 nét thôi!

Nếu nói rằng dịch không hay, không lột được hết ý nghĩa của chữ nghĩa "Thánh Hiên" thì ngày xưa Đổng Ng Tam Thiếp sang Tây Trúc thỉnh kinh về dịch là sai lầm sao? Bà Đoàn thơ Đời m

đ ch khúc Chinh Ph Ngâm, ông Phan Huy V nh đ ch T Bà Hành đ l m sao? C T n Đà không bi t đ u đó nên đem kinh sách c a Kh ng T ra đ ch?

Nói r ng ch qu c ng do th c dân Pháp áp đ t thì ch Nho ai đem t i? Hai th ch đ u xu t hi n trong th i k x u nh t c a l ch s qu c gia, nh ng trong cái r i có cái may: nh ng cái chúng ta ch a có thì m n c a ng i. C Âu châu b ng i La Mã đô h kho ng 500 năm, n c nào cũng dùng ti ng Latin c nh ng sau đó n c nào n c y phát tri n ngôn ng riêng c a mình. V n đ là có đ u óc đ c l p đ thoát kh i l thu c mãi mãi không.

Ông Đ thông Minh, m t giáo s Nh t, cho r ng trong n c (2006) hi n có kho ng 300 ngàn ng i h c ch Hán và 250 ngàn h c ch Nh t. " Đây chính là m t c may th t h n h u, có th giúp ph c h i văn hoá dân t c Vi t Nam ". (Đ thông Minh, Ti ng Vi t M n Yêu đ ng trong Đ c san Lê Hoa s Xuân 2006 trang 116).

Văn Hoá dân t c Vi t Nam ch n m g n trong 156 cu n sách ch Hán và 7 bài văn, th sao? Hay còn ph i k c sách c a Kh ng, M nh, Mao, T ng...?

V kinh sách nhà Ph t chúng tôi không dám nói đ n nh ng nh ng lo i nh T Th , Ngũ Kinh hay nh ng sách do nh ng v đ đ c a Kh ng T i Vi t Nam biên so n thi t nghĩ không nên nh c t i cho m t thì gi vì đã s p s m t th k nh ng ng i Tàu nh L ng kh i Siêu, Khang h u Vi, L T n... đã làm m t cu c cách m ng đ i v i giáo đ u Kh ng M nh r i. Sáu, b y ch c năm nay sĩ t Trung hoa không còn đ ng đ n nh ng cu n sách do Kh ng, M nh vi t n a .

Tr l i v i 300 ngàn ng i trong n c h c ch Hán mà ông Đ thông Minh cho là c may h n h u, thi t t ng không đúng l m vì chính ông Minh cũng nh n th y vì do Tàu, Nh t đ u t nhi u i Vi t Nam nên: " n u bi t ch Hán đi làm thì m c l ng s cao g p b i ", ch không có h u ý "giúp ph c h i văn hoá dân t c Vi t nam " nh ông nghĩ.

Đó là m t th c t đáng bu n n a. Ng i Vi t h c hành, thi c ch c t mong đ c đi làm m n cho ng i ngo i qu c ngay t i đ t n c mình!

Đ c l ch s c n đ i, chúng ta th y ng i Pháp chi m toàn b sáu t nh Nam K t năm 1864, lúc y nh ng nhà nho yêu n c c a chúng ta lãnh đ o Đông Kinh Nghĩa Th c và phong Trào Đông Du sau này h u h t đ u ch a chào đ i (chúng tôi không có ý xúc ph m ti n nhân mà ch đem s ki n ra phân tích. V i nh ng nhà cách m ng th i Pháp thu c chúng tôi đã đ c p đ n trong 2 bài: Con Ng i VN, Lòng Dũng C m và Khí Phách c a Ng i Vi t). Cho đ n khi Pháp hoàn toàn đ t n n đô h i Vi t Nam (1884), các c đ ng tu i c p sách đ n tr ng: C Phan b i Châu 17 tu i (1867 -1940), C Phan Chu Trinh 12 tu i (1872 - 1926), c Hu nh thúc Kháng 16 tu i (1876 -1947) nh ng các c cũng nh các nhà nho khác lúc y ch a th c t nh, m c dù đã có nh ng b n đ u tr n c a ông Nguy n Tr ng T trình lên Tri u đình Hu yêu c u đ i m i đ t n c t lâu. Nh t là i kêu g i th ng thi t c a nhà nho Phan Thanh Gi n (1796-1867) vào lúc dân t c đang bên b v c th m c a n n ngo i xâm do th c dân Pháp ti n hành trên đ t n c ta:

T ngày đi s i Tây kinh,

Th y v c Âu châu phát gi t mình.

Kêu g i đ ng bào mau t nh th c,

H t l i n n ch ng ai tin.

Phan thanh Gi n

S c m nh c a văn minh Tây ph ng v i chi n h m, đ i bác n liên h i nh ti ng g m g c a loài kh ng long há r ng mi ng nu t t ng khúc thân hình t qu c nh ng nh ng nhà Nho Việt Nam v n tôn ông Kh ng t là " V n Th S Bi u ", v n l y ch đ quân ch Trung Hoa làm khuôn m u không ch u nhìn ra th gi i bên ngoài. Sau này các C l i nh đ c sách v c a Tàu do các ông L ng kh i Siêu, Khang h u Vi vi t m i bi t đ n ch đ dân ch Phá p và các nhà l p thuy t c a ch đ y nh Montesquieu (1689 - 1755), Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778)... trong khi ng i Phá p vác súng đ ng s ng s ng tr c m t mà ph i tìm hi u h gián ti p qua ng i Tàu.

Có đáng bu n không!?

Việt đáng bu n này, Giáo s D ng qu ng Hàm có nh n xét: " V đ ng h c thu t, thì x a kia ta ch bi t có h c thu t c a n c Tàu, l y ng i Tàu làm m u m c mà b t ch c h , quá ham chu ng vi c n c Tàu mà quên c vi c n c mình và không bi t đ n vi c th gi i; l i có tính quá ph c tòng c nh n thành ra m t c trí sáng ki n mà không nghĩ ra đ c đ i u gì là cái đ c s c c a mình (Việt Nam Văn H c S Y u trg 389). Ch " ta" Giáo s D ng qu ng Hàm dùng đ đây đ ch gi i h c ch Nho, t c gi i trí th c th i x a ch không ph i ch chung t t c ng i Việt Nam ; ch " ph c tòng c nh n " là ph c tòng ông Kh ng, ông M nh ch không ph i ph c tòng văn hoá c a t tiên Việt vì theo Giáo S thì: " V đ ng văn ch ng, x a kia các c th ng vi t ch Nho mà có ý khinh mi t và nhẽng b qu c văn " (VNVHSY trang 389).

Đó là nh ng vi c x y ra t th k th 19, 20 cách nay c hàng trăm năm.

Bây gi chúng ta đang s ng t th k th 21. Hi n th i t i Nga (thánh đ a C ng s n) và ĐôngÂu ch nghĩa CS đã b lo i b và b k t án nh m t ch nghĩa phi nh n thì t i Việt Nam sinh viên, h c sinh v n ph i h c thu c lòng t ng đ u ch m, đ u ph y nh các nhà nho x a kia. Nh ng ng i vi t sách, vi t báo trong n c v n ph i ch ng đ n t ng ch ng, t ng đ i u, t ng câu, t ng ch nh ng khi Marl còn s ng ch trong 15 năm ông s a cu n T B n Lu n t i 3 l n!

Ch a h t, sau khi cùng v i Mao tr ch Đông tri t h Kh ng T bao nhiêu năm, bây gi ng i Tàu cho ph c h i Kh ng Lâm và s p s a xây Vi n Kh ng H c t i Hà N i thì chính quy n Việt Nam cho tu s a l i Văn Mi u (Hà N i) và đ đ nh l p l i bia Ti n sĩ cho sĩ t c a ch đ . Ph i ch ng nh m t s ng ng i nghĩ, chúng ta b h n ngàn năm đ h gi c Tàu và 80 năm đ h gi c Tây mà m t h t đ u óc đ c l p?

Đi u đó không đúng vì su t th i gian B c thu c và Phá p thu c, n u xem k l i l ch s , dân t c ta luôn luôn qu t c ng, không m y khi quân gi c đ c ăn ngon ng yên đ bóc l t. V l i

trên thế giới không có dân tộc nào không bị ngoại xâm.

Hy Lạp xâm chiếm La Mã 4, 5 thế kỷ và văn hoá Hy Lạp theo đoàn quân viễn chinh lan tới Âu sang Á tới tận Đệ nhị thế kỷ sau Hy Lạp bị La Mã đô hộ cũng khoảng thời gian đó. La Mã còn đô hộ khắp Âu Châu như Đức, Anh, Pháp, Tây Ban Nha... Nhưng người Âu châu sau này thoát khỏi sự thống trị của La Mã và trở nên cường thịnh hơn bất cứ thời đại nào.

Vậy lý do nào làm chúng ta kém tinh thần để sụp đổ?

Câu hỏi này chúng tôi xin dành cho những người nắm tình hình dân tộc trẻ.